

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2022/DS-ST**

Ngày: 15/8/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**  
2. Ông **Lý Minh Hùng**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Út** – Kiểm sát viên.

Ngày **15** tháng **8** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐST-DS ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Hồng C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 362B, tổ 18, khu 4, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/12/2021)

**\* Bị đơn:** 1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1943.

2/ Bà **Bùi Thị C**, sinh năm 1958.

Bà Bùi Thị C ủy quyền cho ông Lê Văn T.

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/01/2022)



\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Hồng N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Ân, ông T có mặt; chị N có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/12/2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Hoàng Ân đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng C trình bày:

Bà C có nhà nuôi yến ở xã Mỹ Tân có quen biết vợ chồng ông T và bà C, nên có cho vay 02 lần tiền như sau: Ngày 14/4/2020 vay số tiền 115.000.000 đồng và ngày 18/3/2021 vay 270.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần vay số tiền 385.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng có đưa bản C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 89, tờ bản đồ số 02, diện tích 465,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 06/11/2018 cho bà Bùi Thị C đại diện hộ gia đình đứng tên, khi vay ông T, bà C có ký tên vào biên nhận.

Nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng ông T và bà C trả lãi được đến ngày 14/3/2021 của số tiền vốn 115.000.000 đồng thì ngưng, có trả vốn được 80.000.000 đồng, còn nợ vốn 305.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu ông T và bà C liên đới trả số tiền 305.000.000 đồng và lãi 1,5% tính từ ngày 18/03/2021 cho đến ngày xét xử, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà C tự nguyện hoàn trả lại bản C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bị đơn khi trả xong số tiền này.

\* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C trình bày:

Vợ chồng ông T có vay số tiền 115.000.000 đồng của bà C có làm biên nhận nợ ngày 14/4/2020; còn đối với số tiền 270.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 18/3/2021 là tổng hợp số tiền 115.000.000 đồng của biên nhận ngày 14/4/2020 và tiền lãi 85.000.000 đồng tiền lãi, đồng thời ông T có vay thêm số tiền 70.000.000 đồng cho con gái của ông là chị N, nên thực chất vợ chồng ông T còn nợ 115.000.000 đồng + 70.000.000 đồng = 185.000.000 đồng đã trả được 80.000.000 đồng vốn, nên chỉ còn nợ lại số tiền 105.000.000 đồng; còn lại số tiền nợ 200.000.000 đồng đây là số tiền lãi không phải số tiền vốn vay. Nay ông T và bà C chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 270.000.000 đồng. Yêu cầu bà C trả lại bản C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

\* Tại biên bản ghi lời khai trình bày ý kiến ngày 18/4/2022 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng N trình bày:

Chị N là con ruột của ông T và bà C, chị có nhờ cha mẹ chị vay của bà C số tiền 70.000.000 đồng như lời trình bày của ông T cha chị là đúng, nay chị cũng thống nhất với ý kiến của ông T và bà C.



Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và lời khai các đương sự tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận một phần, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông T và bà C trả cho bà C số tiền 305.000.000 đồng; Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà C yêu cầu 1,5%/tháng đối với số tiền 305.000.000 đồng tính từ ngày 18/3/2021 cho đến ngày xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng N có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà C yêu cầu vợ chồng ông T và bà C liên đới trả số tiền vay 305.000.000 đồng. Bị đơn ông T và bà C chỉ đồng ý trả 270.000.000 đồng. Xét, căn cứ theo biên nhận nợ ngày 14/4/2020 đối với số tiền vay 115.000.000 đồng và biên nhận ngày 18/3/2021 đối với số tiền vay 270.000.000 đồng thì bị đơn ông T và bà C thừa nhận biên nhận này do bị đơn viết và ký tên. Nhưng ông T cho rằng biên nhận ngày 18/3/2021 chỉ vay 70.000.000 đồng của bà C, số tiền còn lại 200.000.000 đồng (trong đó số tiền 115.000.000 đồng là của biên nhận nợ ngày 14/4/2020 và 85.000.000 đồng tiền lãi). Qua xem xét toàn bộ nội dung của 02 biên nhận nợ thì không có câu chữ nào ghi xác định số tiền lãi trong 02 biên nhận nợ và không thể hiện biên nhận nợ sau gộp lại số tiền của biên nhận nợ trước.

[3] Đồng thời, biên nhận ngày 18/3/2021 có 02 người làm chứng ký tên là Ngô Thành Linh, Châu Văn Ngừ nhưng hiện tại ông Ngừ đã chết, còn lời khai ông Linh xác định có ký tên là người làm chứng, việc giao tiền do hai bên thực hiện ông Linh không chứng kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc không có vay số tiền 200.000.000 đồng trong biên nhận ngày 18/3/2021, nên có căn cứ xác định vợ chồng ông T và bà C có vay số tiền tổng cộng 385.000.000 đồng, đã trả 80.000.000 đồng, còn nợ lại 305.000.000 đồng chưa trả, nên bà C khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà C liên đới trả số tiền 305.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.



[4] Đồng thời, bà C yêu cầu vợ chồng ông T và bà C liên đới trả số tiền lãi 1,5%/tháng với số tiền 305.000.000 đồng tính từ ngày 18/03/2021 đến ngày xét xử lấy tròn 16 tháng  $\times$  305.000.000 đồng  $\times$  1,5% = 73.200.000 đồng là có căn cứ chấp nhận 01 phần. Bởi vì, đối với biên nhận ngày 14/4/2020 số tiền vay 115.000.000 đồng trong biên nhận hai bên không thỏa thuận lãi và thời hạn trả tiền, còn biên nhận nợ ngày 18/3/2021 đối với số tiền 270.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi thời hạn trả nợ đến ngày 18/3/2022. Do đó, có căn cứ để tính lãi từ ngày 19/3/2022 cho đến ngày xét xử lấy tròn 05 tháng theo mức lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp: 05 tháng  $\times$  305.000.000 đồng  $\times$  0,83%/tháng = **12.657.500 đồng**, số tiền lãi còn lại bà C yêu cầu bị đơn trả **60.542.500 đồng** không được chấp nhận.

[5] Ngoài ra, khi vợ chồng ông T và bà C vay tiền của bà C có đưa bản C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03694 thửa số 89, tờ bản đồ số 02, diện tích 465,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 06/11/2018 cho bà Bùi Thị C đại diện hộ gia đình đứng tên. Tại tòa, ông Ân đại diện ủy quyền của bà C cũng tự nguyện hoàn trả lại bản C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T sau khi trả xong tiền nợ cho bà C và ông T cũng đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa ông A đại diện ủy quyền nguyên đơn bà C và bị đơn ông T không thỏa thuận về thời gian trả số tiền vay. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền này do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[7] Xét, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện Kiểm sát.

[8] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn ông T và bà C liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể: 317.657.500 đồng  $\times$  5% = 15.882.000 đồng, nhưng do hiện tại ông T và bà C là người cao tuổi căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi, nên miễn toàn bộ tiền án phí 15.882.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng); Số tiền án phí bà C phải chịu: 60.542.500 đồng  $\times$  5% = 3.027.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 166, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số



326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng C.**

Buộc ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C liên đới trả cho bà Phạm Thị Hồng C số tiền vay vốn 305.000.000 đồng và lãi 12.657.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 317.657.500 đồng (Ba trăm mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng C trả lại cho ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C bản C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03694 thửa số 89, tờ bản đồ số 02, diện tích 465,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 06/11/2018 cho bà Bùi Thị C đại diện hộ gia đình đứng tên sau khi ông T và bà C hoàn thành nghĩa vụ trả xong số nợ cho bà C.

**2. Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền án phí 15.882.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng) cho ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C.**

Bà Phạm Thị Hồng C phải chịu 3.027.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.625.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001140 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho bà Phạm Thị Hồng C số tiền 4.598.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng).

**3. Về quyền kháng cáo:** Bà Phạm Thị Hồng C, ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lê Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**



**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**